

KNOWLEDGE OF STANDARD PRECAUTIONS AMONG HEALTHCARE PROFESSIONALS AT THANH HOA LUNG HOSPITAL IN 2024

Vu Phong Tuc^{1*}, Pham Thi Thao², Dang Thi Van Quy¹

¹Thai Binh University of Medicine and Pharmacy - 373 Ly Bon, Thai Binh city, Thai Binh province, Vietnam

²Thanh Hoa provincial Center for Disease Control - 474 Hai Thuong Lan Ong, Thanh Hoa city, Thanh Hoa province, Vietnam

Received: 15/5/2025

Revised: 23/5/2025; Accepted: 06/6/2025

ABSTRACT

Objective: To assess the knowledge of healthcare professionals regarding the implementation of specific standard precautionary measures at Thanh Hoa Lung Hospital in 2024.

Subjects and methods: A cross-sectional descriptive study was conducted with a sample of 260 healthcare professionals at Thanh Hoa Lung Hospital from March 2024 to June 2024.

Results: The proportion of healthcare professionals correctly identifying the sequence of hand hygiene steps was 81.2%. Knowledge regarding hand hygiene practices within standard precautions ranged between 89.6% and 98.8%. Regarding personal protective equipment, correct knowledge varied notably: mandatory occasions for mask usage were correctly identified by 18.8%, the efficacy of surgical masks by 66.9%, and the primary purpose of mask usage by 46.9%. Additionally, correct understanding of personal protective equipment usage procedures-including objectives to protect healthcare workers, patients, and the community, and knowledge of various personal protective equipment items (gowns, caps, goggles, face shields, gloves, masks) ranged from 91.9-92.7%, respectively.

Conclusion: The majority of healthcare professionals demonstrated good knowledge concerning standard precautions, although deficiencies remain in certain precautionary measures. However, some healthcare workers still have limited knowledge about the use of personal protective equipment, which needs to be improved.

Keywords: Knowledge, healthcare workers, standard precautions.

*Corresponding author

Email: tucvp@tbump.edu.vn **Phone:** (+84) 978626648 **Https://doi.org/10.52163/yhc.v66iCD9.2697**



KIẾN THỨC CỦA NHÂN VIÊN Y TẾ TRONG THỰC HIỆN MỘT SỐ BIỆN PHÁP PHÒNG NGỪA CHUẨN TẠI BỆNH VIỆN PHỔI THANH HÓA NĂM 2024

Vũ Phong Túc^{1*}, Phạm Thị Thảo², Đặng Thị Vân Quý¹

¹Trường Đại học Y Dược Thái Bình - 373 Lý Bôn, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

²Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Thanh Hóa - 474 Hải Thượng Lãn ông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa, Việt Nam

Ngày nhận bài: 15/5/2025

Ngày chỉnh sửa: 23/5/2025; Ngày duyệt đăng: 06/6/2025

TÓM TẮT

Mục tiêu: Đánh giá kiến thức của nhân viên y tế trong thực hiện một số biện pháp phòng ngừa chuẩn tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa năm 2024.

Đối tượng và phương pháp: Nghiên cứu mô tả cắt ngang được thực hiện với 260 nhân viên y tế thuộc Bệnh viện Phổi Thanh Hóa. Thời gian nghiên cứu từ tháng 3/2024 đến tháng 6/2024.

Kết quả: Kiến thức của nhân viên y tế sắp xếp đúng thứ tự các bước vệ sinh tay là 81,2%. Kiến thức của nhân viên y tế về vệ sinh bàn tay trong phòng ngừa chuẩn chiếm từ 89,6-98,8%. Kiến thức đúng về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân: thời điểm bắt buộc dùng khẩu trang là 18,8%, tác dụng của khẩu trang ngoại khoa là 66,9%, mục đích mang khẩu trang là 46,9%. Kiến thức đúng về quy trình sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân: mục đích mang phương tiện phòng hộ để bảo vệ nhân viên y tế, người bệnh và cộng đồng; và phương tiện phòng hộ bao gồm áo choàng, mũ, kính mắt, tấm che mặt, găng tay và khẩu trang tương ứng 91,9-92,7%.

Kết luận: Phần lớn nhân viên y tế có kiến thức tốt về phòng ngừa chuẩn. Tuy nhiên, vẫn còn một số kiến thức của nhân viên y tế về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân còn thấp, cần được cải thiện.

Từ khóa: Kiến thức, nhân viên y tế, phòng ngừa chuẩn.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Kiểm soát nhiễm khuẩn là một ưu tiên quan trọng trong các cơ sở y tế để đảm bảo chất lượng chăm sóc và tổng quan tìm kiếm các chiến lược triển khai cải thiện về kiểm soát nhiễm khuẩn đã được áp dụng. Cách tiếp cận đa phương thức bao gồm thực hiện các quy trình kiểm soát nhiễm khuẩn cập nhật, đào tạo nhân viên y tế (NVYT), giám sát và cung cấp phản hồi để cải thiện kiến thức, thái độ và thực hành về kiểm soát nhiễm khuẩn. Nhiễm khuẩn bệnh viện là vấn đề đe dọa người bệnh trên toàn cầu. Phòng ngừa chuẩn trong bệnh viện cần được đánh giá và cải thiện chính sách phòng ngừa chuẩn thích hợp, cần được đào tạo và tập huấn, rửa tay thường quy, sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân [1], [3]. Một trong những nguyên nhân quan trọng gây nhiễm khuẩn bệnh viện là kiến thức, thái độ của NVYT về phòng ngừa chuẩn chưa cao. Chúng tôi tiến hành nghiên cứu với mục tiêu đánh giá kiến thức của NVYT trong thực hiện một số biện pháp phòng ngừa chuẩn tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa năm 2024.

2. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Đối tượng, địa điểm và thời gian nghiên cứu

- Đối tượng nghiên cứu: NVYT bao gồm các bác sĩ, điều dưỡng viên, hộ lý.

+ NVYT bao gồm các bác sĩ, điều dưỡng viên, hộ lý đang trực tiếp khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân tại các khoa lâm sàng, cận lâm sàng có thực hành các biện pháp phòng ngừa chuẩn.

+ NVYT thường xuyên làm việc tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa từ 12 tháng trở lên.

+ Đồng ý tham gia nghiên cứu.

- Địa điểm nghiên cứu: tại Bệnh viện Phổi Thanh Hóa.

- Thời gian nghiên cứu: từ tháng 3/2024-6/2024.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

- Thiết kế nghiên cứu: nghiên cứu dịch tễ học mô tả với cuộc điều tra cắt ngang.

- Cỡ mẫu áp dụng công thức:

$$n = Z_{1-\alpha/2}^2 \times p \times (1-p)/d^2$$

Trong đó: n là cỡ mẫu nghiên cứu; Z là độ tin cậy lấy ở ngưỡng $\alpha = 0,05$ ($Z_{1-\alpha/2}^2 = 1,96$); d là độ sai lệch mong muốn giữa giá trị của mẫu và giá trị thực của quần thể, chọn $d = 0,06$; p là tỷ lệ NVYT có kiến thức đúng (ước tính từ một nghiên cứu trước đó của Bùi Thị Xuyên và cộng sự, tỷ lệ NVYT có thực hành đạt chiếm 42,7% [4]). Thay vào công thức, tính được cỡ mẫu là 260 NVYT.

*Tác giả liên hệ

- Sử dụng phương pháp chọn mẫu chủ đích. Chúng tôi điều tra toàn bộ NVYT phù hợp với tiêu chuẩn lựa chọn, trong thực tế phỏng vấn được 260 người.

- Nội dung, chỉ số nghiên cứu: kiến thức về biện pháp phòng ngừa chuẩn, vệ sinh bàn tay, phương tiện phòng hộ cá nhân của NVYT.

- Công cụ thu thập thông tin: các câu hỏi được xây dựng dựa trên “Hướng dẫn về kiểm soát nhiễm khuẩn trong các cơ sở khám chữa bệnh” của Bộ Y tế, năm 2017 và Thông tư số 16/2018/TT-BYT, ngày 20 tháng 7 năm 2018, quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh chữa bệnh [5].

- Phương pháp xử lý số liệu: số liệu định lượng được nhập, quản lý và phân tích bằng phần mềm EPI-DATA và SPSS 20.0.

2.3. Đạo đức nghiên cứu

Nghiên cứu được triển khai theo Quyết định phê duyệt đề cương nghiên cứu số 530/QĐ-YDTB ngày 12/3/2024 của Trường Đại học Y Dược Thái Bình; sự đồng ý, ủng hộ của lãnh đạo Bệnh viện Phổi Thanh

Hóa; và có sự đồng ý tình nguyện tham gia của đối tượng nghiên cứu.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

Bảng 1. Kiến thức đúng của NVYT về quy trình vệ sinh bàn tay (n = 260)

Quy trình vệ sinh bàn tay đúng	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bước 1	258	99,2
Bước 2	219	84,2
Bước 3	216	83,1
Bước 4	235	90,4
Bước 5	240	92,3
Bước 6	256	98,5
Sắp xếp đúng cả 6 bước	211	81,2

Bảng 1 cho thấy tỷ lệ NVYT trả lời đúng bước 1 cao nhất, chiếm 99,2%, tiếp theo là bước 6 chiếm 98,5% và thấp nhất là bước 3 chiếm 83,1%; và sắp xếp đúng thứ tự các bước trong quy trình vệ sinh tay là 81,2%.

Bảng 2. Kiến thức của NVYT về vệ sinh bàn tay trong phòng ngừa chuẩn (n = 260)

Đặc điểm	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Bàn tay NVYT là tác nhân quan trọng trong lây truyền nhiễm khuẩn bệnh viện	233	89,6
NVYT tuân thủ vệ sinh bàn tay sẽ làm giảm nguy cơ mắc nhiễm khuẩn	257	98,8
Tuân thủ vệ sinh bàn tay thường quy loại bỏ hầu hết vi sinh vật trên da bàn tay	240	92,3
NVYT cần vệ sinh bàn tay trước và sau khi tiếp xúc với mỗi bệnh nhân	255	98,1

Kết quả bảng 2 cho thấy tỷ lệ NVYT cho rằng bàn tay NVYT là tác nhân quan trọng trong lây truyền nhiễm khuẩn bệnh viện (89,6%), tuân thủ vệ sinh bàn tay sẽ làm giảm nguy cơ mắc nhiễm khuẩn (98,8%), tuân thủ vệ sinh bàn tay thường quy loại bỏ hầu hết vi sinh vật trên da bàn tay (92,3%), NVYT cần vệ sinh bàn tay trước và sau khi tiếp xúc với mỗi bệnh nhân (98,1%).

Bảng 3. Kiến thức của NVYT về thời gian thích hợp cho một lần vệ sinh tay bằng các loại hóa chất (n = 260)

Dung dịch vệ sinh bàn tay	Thời gian 1 lần vệ sinh bàn tay	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Nước và xà phòng	5-15 giây	4	1,5
	20-30 giây	115	44,2
	35-45 giây	140	53,8
	Không biết	1	0,4
Cồn hoặc dung dịch sát khuẩn có chứa cồn	5-15 giây	112	43,1
	20-30 giây	122	46,9
	35-45 giây	24	9,2
	Không biết	2	0,8

Kết quả tại bảng 3 cho thấy có 53,8% NVYT trả lời đúng thời gian thích hợp cho 1 lần vệ sinh bàn tay với nước và xà phòng là 35-45 giây; 44,2% NVYT trả lời đúng thời gian thích hợp cho 1 lần vệ sinh bàn tay với nước và xà phòng là 20-30 giây. Số NVYT chọn 5-15 giây cho 1 lần vệ sinh bàn tay với cồn hoặc dung dịch sát khuẩn có chứa cồn (43,1%) hoặc 20-30 giây chiếm 46,9%.

Bảng 4. Tỷ lệ NVYT có kiến thức đúng về sử dụng găng tay trong phòng ngừa chuẩn (n = 260)

Kiến thức về sử dụng găng tay trong phòng ngừa chuẩn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Chỉ định mang găng tay	118	45,4
Thực hành khi mang găng tay	183	70,4

Kiến thức về sử dụng găng tay trong phòng ngừa chuẩn	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Hành động không được làm khi mang găng tay	238	91,5
Thời điểm không cần mang găng tay vô khuẩn	133	51,2

Kết quả bảng 4 cho thấy 45,4% NVYT có kiến thức đúng về chỉ định với kỹ thuật mang găng tay. 70,4% NVYT trả lời đúng khi tiêm bắp, tiêm dưới da là thực hành không bắt buộc mang găng tay; 91,5% NVYT biết không sát khuẩn găng tay trước khi thực hành trên người bệnh và 55,6% NVYT biết khi thực hành nội soi tiêu hóa không cần mang găng vô khuẩn.

Bảng 5. Tỷ lệ NVYT có kiến thức đúng về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân (n = 260)

Kiến thức về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thời điểm bắt buộc dùng khẩu trang	49	18,8
Tác dụng của khẩu trang ngoại khoa	174	66,9
Mục đích mang khẩu trang	122	46,9
Các loại khẩu trang thích hợp dùng trong phòng ngừa chuẩn	16	6,2
Ý nghĩa của khẩu trang N95	40	15,4
Sử dụng áo choàng	149	57,3
Sử dụng kính mắt	116	44,6
Sử dụng bột	218	83,8

Kết quả bảng 5 cho thấy 18,8% NVYT biết bắt buộc dùng khẩu trang khi có nguy cơ tiếp xúc với máu, dịch của người bệnh. 66,9% NVYT biết tác dụng của khẩu trang ngoại khoa là ngăn cản các giọt bắn xâm nhập vào cơ thể. 46,9% NVYT biết mục đích mang khẩu trang là ngăn chặn tác nhân lây truyền qua đường giọt bắn. 6,2% cho rằng khẩu trang giấy ngoại khoa là thích hợp dùng trong phòng ngừa chuẩn. 15,4% NVYT biết khẩu trang N95 có nghĩa là lọc được 95% mầm bệnh. 57,3% NVYT biết sử dụng áo choàng khi chăm sóc người bệnh có nguy cơ văng bắn máu, dịch cơ thể. 44,6% NVYT biết sử dụng kính mắt khi hút đờm dãi cho người bệnh. 83,8% NVYT biết sử dụng bột khi làm việc ở khu phẫu thuật, cách ly.

Bảng 6. Tỷ lệ NVYT có kiến thức đúng về quy trình sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân (n = 260)

Kiến thức đúng về quy trình sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Mang phương tiện phòng hộ cá nhân	49	18,8
Tháo phương tiện phòng hộ cá nhân	20	7,7
Mục đích mang phương tiện phòng hộ cá nhân	239	91,9
Các phương tiện phòng hộ cá nhân	241	92,7

Kết quả bảng 6 cho thấy 18,8% NVYT biết có 3 lần phải vệ sinh bàn tay khi mang phương tiện phòng hộ cá nhân. 7,7% NVYT biết có 3 lần phải vệ sinh bàn tay khi tháo phương tiện phòng hộ. 91,9% NVYT biết mục đích mang phương tiện phòng hộ để bảo vệ NVYT, người bệnh và cộng đồng. 92,7% NVYT biết phương tiện phòng hộ cá nhân bao gồm áo choàng, mũ, kính mắt, tấm che mặt, găng tay và khẩu trang.

4. BÀN LUẬN

Bảng 1 cho thấy tỷ lệ NVYT trả lời đúng bước 1 cao nhất chiếm 99,2%, tiếp theo là bước 6 chiếm 98,5% và thấp nhất là bước 3 chiếm 83,1%; và sắp xếp đúng thứ tự các bước trong quy trình vệ sinh tay là 81,2%, còn lại 18,8% là sắp xếp chưa đúng. Kết quả này của chúng tôi cao hơn kết quả nghiên cứu của Quế Anh Trâm và cộng sự (2023) với tỷ lệ tuân thủ thực hành vệ sinh tay của NVYT đạt 66,5%; phương thức vệ sinh tay bằng cồn/dung dịch chứa cồn chiếm tỷ lệ cao (98,4%) và quy

trình vệ sinh tay 6 bước thì hầu hết NVYT, học sinh, sinh viên chỉ thực hiện 3 bước đầu với tỷ lệ: bước 1 (98,75%), bước 2 (93,7%), bước 3 (78,45); tỷ lệ tuân thủ rửa tay và sự hiểu biết của NVYT chưa đồng đều giữa các khoa phòng và NVYT. Để tăng cường sự tuân thủ rửa tay và sự hiểu biết của NVYT thì khoa cần xây dựng tổ giám sát, xây dựng kế hoạch tăng cường rửa tay. Phương tiện vệ sinh tay được các khoa phòng triển khai bố trí khá đầy đủ trên các xe tiêm, xe thay băng, buồng bệnh. Tuy nhiên cần triển khai bố trí thêm tại các giường bệnh nhân và tại các labo còn thiếu dung dịch vệ sinh tay và khăn lau tay [6].

Bàn tay NVYT là tác nhân quan trọng trong lây truyền nhiễm khuẩn bệnh viện, có tới 89,6% đối tượng nghiên cứu nhận định như vậy. Phổ vi khuẩn vãng lai là thủ phạm chính gây nhiễm khuẩn bệnh viện, tuy nhiên phổ vi khuẩn này có thể loại bỏ dễ dàng bằng vệ sinh bàn tay thường quy (rửa tay với nước và xà phòng thường

hoặc chà tay bằng dung dịch vệ sinh bàn tay chứa cồn trong thời gian 20-30 giây). Do vậy, vệ sinh bàn tay trước và sau tiếp xúc với mỗi người bệnh là biện pháp quan trọng nhất trong phòng ngừa nhiễm khuẩn bệnh viện. Vệ sinh bàn tay trước phẫu thuật cần loại bỏ cả hai phổ vi khuẩn vãng lai và định cư, do vậy cần áp dụng quy trình vệ sinh bàn tay ngoại khoa. Việc tuân thủ vệ sinh bàn tay sẽ làm giảm nguy cơ mắc nhiễm khuẩn (98,8%), tuân thủ vệ sinh bàn tay thường quy loại bỏ hầu hết vi sinh vật trên da bàn tay (92,3%). NVYT cần vệ sinh bàn tay trước và sau khi tiếp xúc với mỗi bệnh nhân (98,1%). Không chỉ thế, Phùng Thị Phương và cộng sự (2022) cho biết tỷ lệ trả lời đúng cao nhất kiến thức về vệ sinh tay tại Bệnh viện Quân y 105 là câu hỏi “Vi khuẩn thường trú trên bàn tay là những vi khuẩn nào?” (90,2%); tại Bệnh viện Quân y 354 là câu hỏi “Vai trò của bàn tay trong nhiễm khuẩn Bệnh viện” (100%). Tuân thủ vệ sinh tay tại Bệnh viện Quân y 105 và Bệnh viện Quân y 354 lần lượt là 74,2% và 74,0% cơ hội thực hiện. Tỷ lệ tuân thủ vệ sinh tay cao nhất theo khoa tại Bệnh viện Quân y 105 là Khoa Nội thần kinh (90,7%), tại Bệnh viện Quân y 354 là Khoa Y học cổ truyền (89,80%). Trong số cơ hội quan sát có tuân thủ vệ sinh tay tại các thời điểm: Bệnh viện Quân y 105 có 75,9% cơ hội quan sát NVYT thực hành vệ sinh tay đúng kỹ thuật; Bệnh viện Quân y 354 có 76,9% cơ hội quan sát NVYT thực hành vệ sinh tay đúng kỹ thuật [7].

5. KẾT LUẬN

Kiến thức của NVYT sắp xếp đúng thứ tự các bước vệ sinh tay là 81,2%. Kiến thức của NVYT về vệ sinh tay trong phòng ngừa chuẩn chiếm từ 89,6-98,8%. Kiến thức đúng về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân: thời điểm bắt buộc dùng khẩu trang là 18,8%; tác dụng của khẩu trang ngoại khoa là 66,9%; mục đích mang khẩu trang là 46,9%. Kiến thức đúng về quy trình sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân: mục đích mang phương tiện phòng hộ để bảo vệ NVYT, người bệnh và cộng đồng; và phương tiện phòng hộ bao gồm áo

choàng, mũ, kính mắt, tấm che mặt, găng tay và khẩu trang tương ứng 91,9-92,7%. Phần lớn NVYT có kiến thức tốt về phòng ngừa chuẩn. Tuy nhiên, vẫn còn một số NVYT có kiến thức về sử dụng phương tiện phòng hộ cá nhân còn thấp, cần được cải thiện.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Faizan M, Caniza M.A, Anwar S et al. Infection Prevention and Control Measures at the Children Hospital Lahore: A My Child Matters Collaborative Project. JCO Glob Oncol, 2020, 6, 1540-1545.
- [2] Srinidhi S, Stephen S, Mohankumar K et al. Assessment of Role of PPE in Preventing the Spread of Infection among the Dental Surgeons: A Prospective Study. J Pharm Bioallied Sci, 2023, 15 (Suppl 1), S362-S366.
- [3] Barratt R, Gilbert G.L. Education and training in infection prevention and control: Exploring support for national standards. Infect Dis Health, 2021, 26 (2), 139-144.
- [4] Bùi Thị Xuyên, Vũ Phong Túc, Nguyễn Xuân Bái. Một số yếu tố liên quan tới kiến thức, thái độ và thực hành của nhân viên y tế trong thực hiện phòng ngừa chuẩn. Tạp chí Y học cộng đồng, 2019, 4 (51).
- [5] Bộ Y tế. Thông tư số 16/2018/TT-BYT, ngày 20 tháng 7 năm 2018, quy định về kiểm soát nhiễm khuẩn trong cơ sở khám bệnh chữa bệnh.
- [6] Quế Anh Trâm, Nguyễn Trung Kiên. Đánh giá thực trạng vệ sinh tay thường quy tại các khoa lâm sàng Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An. Tạp chí Y học Việt Nam, 2023, 532 (1), tr. 325-329.
- [7] Phùng Thị Phương, Kim Bảo Giang, Trần Thị Giáng Hương. Thực trạng kiến thức và tuân thủ vệ sinh tay tại Bệnh viện Quân y 354, Bệnh viện Quân y 105. Tạp chí Y học Việt Nam, 2022, 516 (1), tr. 326-332.